

Số: 92/2022/QĐST - HNGĐ

Phú Lương, ngày 30 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 107/2022/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Ma Thị B, sinh năm 1991.

Trú tại: Xóm N1, xã Đ, huyện P, tỉnh T.

- *Bị đơn*: anh Lê Văn D, sinh năm 1984.

Trú tại: Xóm N1, xã Đ, huyện P, tỉnh T.

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ma Thị B và anh Lê Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh Lê Văn D thuận tình ly hôn chị Ma Thị B.

- Về con chung: Hai bên thoả thuận giao con chung là Lê Như Q, sinh ngày 27/7/2011, Lê Ngọc Q1, sinh ngày 15/5/2013 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh D cấp dưỡng nuôi con chung 800.000đ (tám trăm nghìn đồng)/con/tháng cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh D có quyền đi lại thăm nom con chung.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu

cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết
- Về án phí: Hai bên thỏa thuận chị Ma Thị B chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con đã được nộp tại Biên lai thu số 0003454 ngày 09/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Yên Trạch, huyện Phú Lương;
- Lưu VP, TK, TP, HNGD, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Linh